

Bản án số: 206/2025/HS-ST

Ngày 28 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Huệ;

Ông Phạm Phú Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 215/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025;

- Các bị cáo:

1. Lê Văn L (tên gọi khác: B), sinh năm 1999 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075099012558; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Y; có vợ tên Thị Thùy D và có 02 con; sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Hồng N và có 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 13-01-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2) xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong án phí ngày 21-11-2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-6-2024.

Nhân thân: Ngày 03-12-2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định khởi tố bị can số: 416/QĐ-ĐCSHS về tội “Cướp tài sản”, theo Điều 168 của Bộ luật Hình sự và đang xử lý trong vụ án khác.

Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2024 cho đến nay; hiện nay, đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 2003 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075203021699; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1 và Nguyễn Thị T2; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo số: 32/QĐ-XPHC ngày 05-10-2018, bị Công an huyện L xử phạt cảnh cáo về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-11-2024 cho đến nay; hiện nay, đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Phúc L1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Văn phòng L2; địa chỉ: Số C, Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng được triệu tập theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm đều vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lê Văn L là người nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ đầu tháng 7/2024 đến cuối tháng 10/2024, L đã 02 lần đi đến khu vực xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, mua trái phép 04 gói ma túy đá, với giá 4.000.000 đồng của người tên Nguyễn Chiến T3 (chưa rõ lai lịch); 03 lần L đi đến khu vực ngã ba M, thuộc thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mua trái phép 03 gói ma túy đá, với giá 3.900.000 đồng của người tên H (chưa rõ lai lịch). L mang ma túy về

nhà tại Ấp A, xã P, huyện L, phân thành nhiều gói, để sử dụng và bán lại trái phép kiếm lời, cụ thể:

- Trong tháng 7/2024, tại các khu vực xã L và xã P, huyện L, L đã 02 lần bán trái phép 02 gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng/gói cho Huỳnh Văn Đ.

- Đầu tháng 10/2024 và ngày 03-11-2024, tại khu vực Ấp A, xã P, huyện L, L đã 02 lần bán trái phép 02 gói ma túy đá, với giá (lần một bán 01 gói giá 2.000.000 đồng và lần hai bán 01 gói giá 150.000 đồng) cho Hoàng Văn T4, (sinh năm 2001, cư trú tại Tổ A, Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai).

- Đầu tháng 10/2024 và ngày 30-10-2024, tại khu vực xã P, huyện L, L đã 02 lần bán trái phép 02 gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng/gói cho Hoàng Văn C (sinh năm 1995, cư trú tại Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai).

- Từ ngày 05-10-2024 đến ngày 08-10-2024, tại khu vực ấp A, xã P, huyện L, L đã 05 lần bán trái phép 05 gói ma túy đá, với giá từ 100.000 đồng đến 700.000 đồng/gói cho Hoàng Văn B1 (sinh năm 2000, cư trú tại Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai).

- Từ đầu tháng 7/2024 đến ngày 04-11-2024, tại khu vực Ấp A, xã P, huyện L, L đã 04 lần bán trái phép 04 gói ma túy đá, với giá 500.000 đồng/gói cho Lê Phát T5 (sinh năm 2002, cư trú tại Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai).

- Ngày 09-11-2024, tại khu vực thuộc xã T, huyện L, L đã 01 lần bán trái phép 01 gói ma túy đá, với giá 150.000 đồng cho Lê S (sinh năm 1998, cư trú tại Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai).

- Khoảng 17 giờ ngày 12/11/2024, L rủ Huỳnh Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 60G1-029.70, chở L đi đến một nhà nghỉ (không rõ tên, địa chỉ) thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, mua 01 gói ma túy đá, với giá 16.000.000 đồng của người tên T5 (có tên zalo là T5 nhóc), để mang về bán lại kiếm lời, Đ đồng ý. Sau khi mua ma túy của T5, L cất giấu vào trong quần lót đang mặc, rồi Đ điều khiển xe mô tô chở L mang ma túy về đến khu vực trước Cây xăng Đ (xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai) thì Đ giao xe mô tô biển số 60G1- 029.70 cho L tiếp tục điều khiển, chở Đ về nhà.

- Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 13-11-2024, khi L chở Đ đi đến đoạn đường N, (Tổ F, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L phát hiện và bắt quả tang.

2. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 2347/KL-KTHS ngày 20-11-2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **47,0623gam**, loại: Methamphetamine.

3. Vật chứng:

- 01 gói nylon có kích thước 10cm x 07cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, kèm số thuê bao 0326.406.258 của Lê Văn L;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, kèm số thuê bao 0937.946.542 của Huỳnh Văn Đ;
- 01 xe mô tô biển số 60G1-029.70.

4. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 168/CT-VKS-P1 ngày 27-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 16 năm đến 18 năm tù.
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 15 năm đến 17 năm tù.
- Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo quy định.

5. Nội dung khác có liên quan:

- Quá trình điều tra, xác minh đối tượng Nguyễn Chiến T3, sinh năm 1988, cư trú tại ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, qua làm việc và tiến hành đối chất giữa Lê Văn L với Nguyễn Chiến T3 thì T3 không thừa nhận việc bán ma túy cho L. Ngoài ra, không còn tài liệu nào khác để truy buộc hành vi của T3 đã bán ma túy cho L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Xe mô tô biển số 60G1- 029.70 Huỳnh Văn Đ khai mượn của người đàn ông tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

6. Trình bày của các bị cáo tại phiên tòa:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

7. Trình bày của người bào chữa tại phiên tòa:

Về tội danh thống nhất như quan điểm truy tố của cáo trạng. Các bị cáo đều có học vấn thấp, nên nhận thức xã hội có phần hạn chế; cả hai đều là nạn nhân của tệ nạn ma túy; tại phiên tòa, các bị cáo khai rõ ràng và thành khẩn. Hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là quá nặng; trong đó, bị cáo Huỳnh Văn Đ có vai trò rất thấp, chỉ giúp sức cho bị cáo Lê Văn L; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Sau khi xem xét lời trình bày của các bị cáo trong quá trình điều tra, cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận như sau: Từ đầu tháng 7-2024 đến ngày 09-11-2024, tại các khu vực xã P, xã T và xã L, thuộc huyện L, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn L đã 16 lần bán trái phép 16 gói ma túy đá (không rõ khối lượng), với giá từ 150.000 đồng đến 2.000.000 đồng/gói cho Hoàng Văn T4, Lê S, Hoàng Văn C, Lê Phát T5, Hoàng Văn B1 và Huỳnh Văn Đ.

Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 13-11-2024, tại khu vực ngã tư F, thuộc Tổ F, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn L và Huỳnh Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 47,0623gam loại: Methamphetamine, để bán lại kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang. Cáo trạng

truy tố là có cơ sở, đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn L phạm “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm”. Áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Huỳnh Văn Đ có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, cần xử phạt hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo, để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động dùng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên; chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa. Trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Nội dung khác:

Ngày 03-12-2024, Lê Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định khởi tố bị can số: 416/QĐ-ĐCSHS về tội “Cướp tài sản”, theo Điều 168 của Bộ luật Hình sự và đang xử lý trong vụ án

khác. Hồ sơ vụ án không thể hiện có bản án xử lý về vấn đề này; do đó, Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Nai cần lưu ý khi xử lý vụ án và thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L và Huỳnh Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

2. Hình phạt:

2.1. Bị cáo Lê Văn L:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam 13-11-2024.

2.2. Bị cáo Huỳnh Văn Đ:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam 13-11-2024.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; quyết định như sau:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong tại 01 phong bì số 2347/KL-KTHS ngày 20-11-2024;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, kèm số thuê bao 0326.406.258 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, kèm số thuê bao 0937.946.542.

Các vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-7-2025, phiếu nhập: NK25/155.

5. Án phí:

Buộc các bị cáo Lê Văn L và Huỳnh Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC04);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 2;
- Công an các xã Phước An và Long Phước, tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP ⁽¹⁶⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành